

BÁO CÁO

Kết quả triển khai, thực hiện Đề án 06 trên địa bàn thành phố Biên Hòa Năm 2023 (từ ngày 15/12/2022 đến ngày 15/12/2023)

Thực hiện Kế hoạch số 3623/KH-UBND ngày 22/3/2023 của UBND thành phố về triển khai thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” (gọi tắt là Đề án 06) năm 2023, Tổ Công tác Đề án 06 thành phố Biên Hòa báo cáo kết quả thực hiện trong năm 2023 (15/12/2022-15/12/2023) như sau:

II. KẾT QUẢ CÁC MẶT CÔNG TÁC

1. Công tác chỉ đạo, triển khai

1.1. Tổ công tác Đề án 06 thành phố

* Các văn bản chỉ đạo của Chủ tịch UBND TP theo theo Lộ trình Đề án; tại các Nghị quyết của Chính phủ, Thông báo ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ. Đặc biệt là tại Chỉ thị số 05/CT-TTg, ngày 23/02/2023 và 18 nhiệm vụ (theo Công văn số 209/TCT, ngày 01/02/2023 của Tổ Công tác):

* Trong năm 2023, Tổ công tác Đề án 06 thành phố đã xây dựng kế hoạch, văn bản triển khai chỉ đạo thực hiện Đề án 06, Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 23/02/2023 của Thủ tướng Chính Phủ và các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Tổ Công tác Trung ương và BCD Đề án 06 tỉnh: 05 kế hoạch, 52 văn bản về triển khai thực hiện Đề án 06 (dịch vụ công trực tuyến, cấp CCCD, cài đặt VNeID và kích hoạt định danh điện tử, mô hình điểm Đề án 06, nhập dữ liệu hộ tịch, chuẩn hóa thông tin thuê bao...) và 01 Quyết định về kiện toàn Tổ công tác Đề án 06 thành phố.

- Kế hoạch số 4289/KH-UBND và Quyết định số 1172/QĐ-UBND ngày 07/4/2022 về việc thành lập Tổ Công tác thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030.

- Kế hoạch 3623/KH-UBND ngày 22/3/2023 về triển khai thực hiện Đề án 06/CP năm 2023.

- Kế hoạch số 8015/KH-UBND ngày 05/06/2023 về nâng cao chất lượng và hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn thành phố Biên Hòa năm 2023.

- Kế hoạch số 13794/KH-TCT06 ngày 07/9/2023 về triển khai thực hiện các Mô hình điểm của Đề án 06 trên địa bàn thành phố Biên Hoà

- Kế hoạch 17603/KH-UBND ngày 08/11/2023 về thực hiện chuẩn hóa thông tin cho khách hàng sử dụng thuê bao di động và tư vấn, hướng dẫn dịch vụ ký số từ xa trên địa bàn thành phố Biên Hòa

- Kế hoạch số 15224/KH-UBND ngày 02/10/2023 của UBND thành phố Biên

Hòa về thực hiện nhập dữ liệu hộ tịch từ sổ hộ tịch trên nền tảng hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trên địa bàn thành phố Biên Hòa

- Công văn số 714/UBND-THNC ngày 17/01/2023 về việc triển khai Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ.

- Văn bản 6638/UBND-THNC ngày 15/5/2023 về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 23/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ

1.2. Công an thành phố - Cơ quan thường trực Tổ công tác Đề án 06

* Các văn bản đã tham mưu cho Tổ Đề án 06 thành phố: Công an thành phố với vai trò cơ quan thường trực đã tham mưu Tổ công tác Đề án 06 thành phố ban hành 02 kế hoạch, 26 văn bản về triển khai thực hiện Đề án 06 (dịch vụ công trực tuyến, cấp CCCD, cài đặt VNeID và kích hoạt định danh điện tử, mô hình điểm Đề án 06,...); 01 Quyết định về kiện toàn Tổ công tác Đề án 06 thành phố và báo cáo định kỳ đột xuất.

Thường xuyên theo dõi, tổng hợp khó khăn vướng mắc của các đơn vị đề xuất kiến nghị trong các báo cáo định kỳ hàng tháng. Tham mưu cho Tổ trưởng Tổ Đề án 06 các giải pháp giảm tải số lượng người dân đến Bộ phận 1 cửa Trung tâm Hành chính công Biên Hòa; đẩy nhanh tiến độ kích hoạt định danh điện tử.

* Triển khai 07 kế hoạch và 126 văn bản thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06 và 2 dự án trong lực lượng Công an thành phố (đôn đốc, chỉ đạo việc cấp CCCD và định danh điện tử; đôn đốc việc làm sạch dữ liệu dân cư; duy trì thường xuyên công tác cập nhật, đảm bảo dữ liệu dân cư “đúng, đủ, sạch, sống”; triển khai Luật cư trú và triển khai thực hiện Nghị định 104/2022/NĐ-CP; an ninh an toàn hệ thống; tiện ích của ứng dụng VNeID; mô hình điểm Đề án 06,...)

* Công tác phối hợp với các đơn vị có liên quan (Y tế, Giáo dục, Thương binh xã hội, Tư pháp...): 01 kế hoạch về nhập dữ liệu hộ tịch và 09 văn bản

1.3. Các phòng, ban, ngành, cơ quan đơn vị thuộc thành phố

* **Phòng Tài chính - Kế hoạch:** Báo cáo 3506/TCKH-NS ngày 07/10/2022 về việc nhu cầu kinh phí triển khai Đề án 06 trên địa bàn thành phố Biên Hòa

* **Phòng Y tế:** Công văn số 477/PYT ngày 16/5/2023 V/v triển khai thực hiện Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 23/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ

* **Phòng Giáo dục và Đào tạo:** triển khai 01 kế hoạch và 06 văn bản về kích hoạt định danh điện tử, cấp CCCD, mô hình điểm Đề án 06.

*** Phòng Lao động - Thương binh và xã hội:**

- Tham mưu Kế hoạch thực hiện Mô hình quản lý chương trình an sinh xã hội thông qua VneID và mô hình Phân tích tình hình lao động trên địa bàn thành phố (Tờ trình số 536/TTr-PLĐTBXH ngày 21/11/2023)

- Triển khai 06 văn bản về chi trả không dùng tiền mặt.

* **Phòng Văn hóa - Thông tin:** Tham mưu 02 kế hoạch về chuyển đổi số và đẩy nhanh thực hiện DVCTT; 05 văn bản về kích hoạt định danh điện tử, mô hình điểm Đề án 06, TTHC-DVCTT,...

* **Phòng Tư pháp:** Đã tham mưu 02 văn bản cho UBND thành phố; triển khai Báo cáo về việc xây dựng, công khai bộ hồ sơ mẫu thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực tư pháp (số 189/PTP-TH ngày 24/4/2023).

1.4. UBND 30 phường xã

* Các văn bản triển khai thực hiện liên quan đến Đề án 06: Xây dựng Kế hoạch

triển khai thực hiện Đề án 06 của đơn vị, Quyết định thành lập Tổ công tác Đề án 06 các cấp, thành lập “Tổ tuyên truyền, hướng dẫn kích hoạt định danh điện tử”, Tổ nhập dữ liệu hộ tịch.

* Kết quả triển khai trong chỉ đạo, phân công, đôn đốc, giám sát:

- Triển khai kế hoạch, văn bản chỉ đạo của Tổ công tác Đề án 06 thành phố, chỉ đạo các thành viên Tổ công tác Đề án 06 cấp xã thực hiện.

- Xây dựng kế hoạch Phát động phong trào toàn dân tham gia đăng ký ứng dụng VNeID và kích hoạt định danh điện tử, đồng loạt ra quân ngày 3/6/2023 trên địa bàn 30 phường xã toàn thành phố.

- Thành lập các Tổ tuyên truyền, hướng dẫn kích hoạt định danh điện tử tại cộng đồng, kết hợp Tổ công nghệ số thực hiện tuyên truyền hướng dẫn đến từng ngõ, từng hộ dân.

- Triển khai kế hoạch nhập dữ liệu hộ tịch từ nền tảng CSDLQGvDC.

- Triển khai Kế hoạch thực hiện các Mô hình điểm Đề án 06.

1.5. Kết quả thành lập các Tổ công tác:

- Thành lập 231 Tổ công tác Đề án 06, trong đó 01 Tổ công tác Đề án 06 thành phố, 30 Tổ công tác Đề án 06 cấp xã, 200 Tổ công tác Đề án 06 cấp khu phố/ấp.

- Thành lập 31 tổ nhập dữ liệu hộ tịch.

1. 6. Kết quả triển khai các mô hình, giải pháp

- Thành lập 230 “Tổ lưu động hướng dẫn kích hoạt tài khoản định danh điện tử ở cơ sở” kết hợp Tổ Công nghệ số tiếp tục “đi từng ngõ, gõ từng nhà” tuyên truyền, hướng dẫn kích hoạt tài khoản định danh điện tử và cài đặt ứng dụng VneID. Thực hiện theo phương châm “**đễ làm trước khó làm sau**”, ưu tiên kích hoạt các trường hợp đã đăng ký tài khoản định danh mức 2.

- Chỉ đạo mỗi cán bộ, công chức, đảng viên thực hiện tuyên truyền cho 10 người kích hoạt, sử dụng tài khoản định danh điện tử.

2. Về công tác tuyên truyền thực hiện Đề án

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh, UBND thành phố đã ban hành văn bản tăng cường công tác tuyên truyền Đề án 06 trên địa bàn thành phố:

- Nội dung: Điểm mới Luật cư trú 2020 (Xóa đăng ký cư trú đối với trường hợp vắng mặt không rõ nơi đến); Tiện ích của Đề án 06; đăng ký, kích hoạt tài khoản định danh điện tử, tiện ích của ứng dụng VNeID; mô hình lưu trú sử dụng phần mềm ASM; tuyên truyền tăng cường sử dụng tiện ích “Hỗ trợ tin báo, tố giác tội phạm trực tuyến”, phản ánh kiến nghị ANTT trên ứng dụng VNeID, Đăng nhập Cổng dịch vụ công Quốc gia bằng ứng dụng VneID,....

- Hình thức: Tuyên truyền bằng trang Zalo Official của đơn vị; qua loa đài, mạng xã hội; các cuộc họp tổ dân phố...; xây dựng và phát bản tin trên Trung tâm phát thanh hàng ngày (02 lần/ngày vào buổi sáng, buổi chiều).

* Kết quả:

- Đăng 30 tin, bài tuyên truyền trên Zalo Official và 50 tin, bài trên trang điện tử Công an tỉnh.

- Tổ trưởng Tổ công tác 30 phường, xã và Tổ trưởng tổ công tác khu phố/ấp: Duy trì 230 “Tổ lưu động hướng dẫn kích hoạt tài khoản định danh điện tử ở cơ sở” kết hợp Tổ Công nghệ số tiếp tục “đi từng ngõ, gõ từng nhà”. Kết quả: từ ngày 16/3/2023 đến 10/6/2023 cho 55.612 trường hợp.

- 30 phường xã đồng loạt tổ chức **Phong trào toàn dân tham gia cài đặt ứng dụng VNeID và kích hoạt định danh điện tử** ngày 3/6/2023

- Phân công cán bộ phụ trách hướng dẫn công dân nộp hồ sơ DVC trực tuyến tại Bộ phận 1 cửa Trung tâm hành chính công và trụ sở Công an 30 phường xã.

- CBCS, đảng viên, đảng viên, công chức, viên chức tuyên truyền vận động người thân đăng ký, kích hoạt và sử dụng VNeID thực hiện DVC trực tuyến.

- Phối hợp với Thành Đoàn phân công cán bộ đoàn viên tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thành phố, Đoàn KCN Biên Hòa để trực tiếp tuyên truyền hướng dẫn người dân kích hoạt định danh điện tử và cài đặt ứng dụng VNeID: 6516 trường hợp

- Phòng Y tế thành phố đã triển khai tuyên truyền kích hoạt định danh điện tử và cài đặt ứng dụng VNeID tới các cơ sở hành nghề khám bệnh, chữa bệnh, các cơ sở kinh doanh dược và các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống trên địa bàn thành phố thông qua 03 nhóm Group/zalo quản lý hành nghề Khám bệnh, chữa bệnh (289 thành viên), cơ sở kinh doanh dược (821 thành viên) và Group/zalo quản lý các cơ sở thực phẩm (165 thành viên) có thể trao đổi thông tin hàng ngày.

- Đặt 31 bảng Hướng dẫn kích hoạt định danh điện tử qua ứng dụng VNeID tại Bộ phận 1 cửa thành phố và UBND 30 phường xã.

- Tổ chức tuyên truyền 01 buổi cho 320 cơ sở kinh doanh dịch vụ lưu trú về sử dụng phần mềm ASM trong hoạt động thông báo lưu trú của cơ sở.

- Tuyên truyền tham gia Tuần lễ chuyển đổi số Quốc gia tại Quảng trường tỉnh (10-15/10/2023)

* **Đăng tải trên Trang thông tin điện tử thành phố Biên Hòa**

- Xây dựng chuyên mục “ĐỀ ÁN 06” trên Trang thông tin điện tử thành phố Biên Hòa để tuyên truyền, hướng dẫn cho người dân.

- Thường xuyên đăng tải các tin, bài viết liên quan đến công tác triển khai, thực hiện đề án 06 của thành phố, phường xã (Trong năm 2023 đăng: 83 tin, bài).

* **Tồn tại, vướng mắc:**

+ Tuyên truyền, hướng dẫn kích hoạt định danh chỉ mới mang tính hình thức
+ Thông tin thuê bao của công dân chưa chính xác, nhiều công dân không sử dụng điện thoại di động.

+ Người dân còn mơ hồ, chưa nhận thức rõ về Đề án 06, tiện ích của định danh điện tử

4. Nhóm tiện ích giải quyết thủ TTHC, cung cấp DVC trực tuyến

4.1. Kết quả rà soát TTHC

- UBND thành phố và cấp xã:

+ Cấp thành phố: 234 TTHC, trong đó đã kết nối tích hợp lên Cổng DVC tỉnh (Egov) 204 TTHC (toàn trình: 163, một phần: 41), chưa kết nối: 28.

+ Cấp xã: 122 TTHC, trong đó đã kết nối tích hợp lên Cổng DVC tỉnh (Egov) 88 TTHC (toàn trình: 62, một phần: 26), chưa kết nối: 34.

- Công an thành phố: 39 TTHC, đã kết nối tích hợp lên Cổng DVC dân cư Quốc gia (toàn trình: 21, một phần: 18)

4.2. Dịch vụ công trực tuyến

* **Kết quả thực hiện DVCTT: Năm 2023**

- Các phòng, ban và UBND 30 phường xã: 40.728/54.093 hồ sơ (75.29%). Trong đó: DVC toàn trình: 23.057 hồ sơ, DVC 1 phần: 11.728 hồ sơ)

- Công an: 99.366/131.369 (75.64%). Trong đó: DVC toàn trình: 99.220 hồ sơ, DVC 1 phần: 23.292 hồ sơ

*** Kết quả thực hiện 25 dịch vụ công thiết yếu**

- Kết quả triển khai 8/11 dịch vụ công của Công an thành phố:

- + Đăng ký thường trú: 23241/21.002 (90.37%);
- + Đăng ký tạm trú: 12.073/14.177 (85.16%);
- + Khai báo tạm vắng: 12/13 (92.31%);
- + Thông báo lưu trú: 41.812/41.812 (100%);
- + Xác nhận số CMND: 300/593 (50.59%);
- + Cấp lại, cấp đổi CCCD: 6.163/17.079 (36.09%);
- + Đăng ký, cấp biển số mô tô, xe gắn máy: 11.230/11.478 (97.84%);
- + Thu tiền nộp phạt xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ qua thiết bị ghi hình (phạt nguội): 7352/7777 (94.54%).

- Kết quả triển khai 5/14 dịch vụ công của các phòng, ban, ngành:

- + Đăng ký khai sinh (Tu pháp): 72/82 (87.8%);
- + Đăng ký khai tử (Tu pháp): 1572/2571 (61.14%);
- + Đăng ký kết hôn (Tu pháp): 3629/4470 (81.19%);
- + Liên thông đăng ký khai sinh – đăng ký thường trú- cấp thẻ BHYT cho trẻ dưới 6 tuổi: 906/906 (100%);
- + Liên thông đăng ký khai tử - xóa đăng ký thường trú - trợ cấp mai táng phí: 18/18 (100%);

*** Kết quả thực hiện 28 DVC theo Quyết định 422/QĐ-TTg ngày 4/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ:**

- 01 Dịch vụ công đã kết nối: Xác nhận thông tin về cư trú: 13.316/14.153 (75.57%)

- 03 DVC chưa triển khai thực hiện

- 24 DVC thẩm quyền cấp tỉnh.

5. Nhóm tiện ích phục vụ phát triển kinh tế, xã hội

5.1. Kết quả ứng dụng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, CCCD, định danh và xác thực điện tử phục vụ phát triển kinh tế, xã hội

- Ứng dụng trong lĩnh vực ngân hàng: chưa triển khai thực hiện

- Ứng dụng trong lĩnh vực y tế: Phòng Y tế phối hợp Trung tâm Y tế tiếp tục triển khai sử dụng thẻ CCCD gắn chip, ứng dụng VNeID tích hợp BHYT trong khám, chữa bệnh; bố trí trang bị đầu đọc thẻ theo quy chuẩn của Bộ Thông tin truyền thông.

+ Đối với cơ sở y tế công lập: Trung tâm Y tế thành phố Biên Hòa và Trạm Y tế 30 phường, xã trên địa bàn thành phố đã triển khai sử dụng thẻ CCCD trong khám chữa bệnh: Đã tiếp nhận 19.771 lượt khám chữa bệnh (Trung tâm Y tế 19.495; 30 Trạm Y tế: 276).

+ Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ngoài công lập trên địa bàn thành phố Biên Hòa: 39/39 phòng khám đa khoa và 06 bệnh viện tư nhân trên địa bàn thành phố đã triển khai khám, chữa bệnh sử dụng căn cước công dân.

Tồn tại, vướng mắc: Việc triển khai thực hiện khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế bằng căn cước công dân còn hạn chế, người dân đến khám bệnh, chữa bệnh chủ yếu vẫn sử dụng thẻ bảo hiểm y tế; Các Trạm Y tế phường, xã chưa sử dụng đầu đọc quét CCCD do đầu đọc bị lỗi, phải nhập thủ công.

- Ứng dụng trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội: không triển khai thực hiện (thẩm quyền thực hiện BHXH tỉnh Đồng Nai)

- Ứng dụng trong lĩnh vực giáo dục: Do Phòng Giáo dục và Đào tạo thực hiện quản lý từ cấp mầm non đến cấp THCS, các kỳ thi học sinh tập trung tại trường; kỳ thi tuyển sinh lớp 10 do Sở GD-ĐT tổ chức nên Phòng GD-ĐT chưa triển khai thi tập trung online, sử dụng thẻ CCCD và ứng dụng VneID. Phòng GD-ĐT sẽ triển khai việc thực hiện khi có chỉ đạo của Sở GD-ĐT.

- **Ứng dụng trong các lĩnh vực khác:**

+ **Kết quả sử dụng thẻ CCCD để xác nhận CMND 9 số trong giải quyết các thủ tục hành chính:** Các phòng, ban, bộ phận tiếp dân của UBND 30 phường xã đã triển khai thực hiện đồng bộ, khai thác dữ liệu công dân từ CSDLQG và thẻ CCCD.

+ **Kết quả sử dụng CCCD gắn chip, định danh và xác thực điện tử của các cơ sở quản lý lưu trú:** Công an thành phố phối hợp Phòng Y tế thành phố, Phòng GD&ĐT và các đơn đã chỉ đạo Đội CS. QLHC và Công an 30 phường xã rà soát các cơ sở lưu trú trên địa bàn bao gồm: khách sạn, nhà trọ, cơ sở khám chữa bệnh, ký túc xá... Công an thành phố đã cấp 1881 tài khoản cho các cơ sở lưu trú (Ký túc xá: 7; Nhà ngăn phòng cho thuê: 1449; Cơ sở lưu trú du lịch: 416; Cơ sở khám chữa bệnh: 9)

5.2. Triển khai các giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt

(1) **Phòng Lao động Thương binh và Xã hội:** Thực hiện công văn số 5234/LĐTĐ-BH-TTTT ngày 23/12/2022 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn chi trả không dùng tiền mặt, đã triển khai cho UBND 30 phường xã thực hiện chi trả trợ cấp không dùng tiền mặt trong thực hiện chính sách an sinh xã hội cho các đối tượng thụ hưởng bằng nguồn ngân sách nhà nước trên địa bàn thành phố. Yêu cầu hoàn thành 100% việc mở tài khoản và cấp tiền qua tài khoản cho tất cả các đối tượng người có công và bảo trợ xã hội đủ điều kiện cấp thẻ theo yêu cầu của Ngân hàng.

Kết quả: bắt đầu thực hiện trong tháng 12/2023 đã chi trả qua tài khoản cho 76 đối tượng Người có công với tổng số tiền 169.672.000 đồng; chi trả qua tài khoản cho 48 đối tượng BTXH (lũy kế 57 đối tượng BTXH) với tổng số tiền 32.800.000 đồng.

Tồn tại khó khăn, vướng mắc: đối tượng thuộc diện hỗ trợ theo NQ 11/NQ-CP là người khuyết tật, nghèo, người già neo đơn nên việc áp dụng chi trả không dùng tiền mặt rất khó thực hiện.

(2) **Phòng Y tế:** Tình hình thu phí thực tế 307/309 hồ sơ (không tính 02 hồ sơ trả lại không thu phí do trùng nộp 2 lần): 100% thu phí theo hình thức chuyển khoản, trong đó có 272/307 hồ sơ thanh toán chuyển khoản với số tiền 171.360.000 đồng (Công chức cung cấp số tài khoản cho chủ cơ sở) và 35/307 hồ sơ thanh toán trên Dịch vụ công trực tuyến với số tiền 22.050.000 đồng

(3) **Phòng GD-ĐT:** Đã triển khai thu phí không dùng tiền mặt, có 100% trường công lập trực thuộc đã phối hợp, liên kết với các Công ty viễn thông triển khai thực hiện thu các khoản phí đầu năm học 2023-2024 không dùng tiền mặt.

Kết quả:

+ Thu phí tự động hóa toàn bộ quy trình (thông qua các ứng dụng phần mềm thực hiện qua các kênh thanh toán của nhà trường): 47 trường học thực hiện.

+ Thu phí bán tự động (PHHS chuyển khoản qua ngân hàng đến tài khoản nhà trường hoặc giáo viên chủ nhiệm): 108 trường học đã thực hiện

(4) Phòng Văn hóa - Thông tin: tiếp tục triển khai thu phí trên chức năng thu phí của Hệ thống một cửa. Trong năm 2023, Phòng Văn hóa và Thông tin đã thu 20.000.000 đ qua hình thức thanh toán không dùng tiền mặt.

5.3 Triển khai an sinh xã hội, xác minh thông tin, chi trả trợ cấp qua CSDL quốc gia về dân cư đối với người thuộc diện hỗ trợ theo Nghị quyết 11/NQ-CP:

Phòng LĐTBXH đã tham mưu ban hành 56 Quyết định về hỗ trợ chăm lo cho người lao động bị mất việc và bị tạm hoãn hợp đồng lao động theo Quyết định 122 của UBND tỉnh Đồng Nai cho 3.973 NLĐ với tổng kinh phí hỗ trợ là 5.959.500.000đ.

6. Nhóm phục vụ phát triển công dân số

6.1. Dự án sản xuất, cấp, quản lý CCCD

Thực hiện thường xuyên các cao điểm cấp CCCD, đảm bảo 100% công dân cư trú trên địa bàn đủ điều kiện đều được cấp CCCD.

- Tính đến 14/12/2023, Công an thành phố đã thực hiện cấp 762.185 hồ sơ cấp CCCD, đã trả đến tay công dân 668.694 thẻ CCCD

- Trong năm 2023 (15/12/2022-14/12/2023), Công an thành phố Biên Hòa đã thu nhận 42.790 hồ sơ CCCD

6.2. Cấp tài khoản định danh điện tử

Công an thành phố Biên Hoà đã trang bị 30 bộ thiết bị MOC phục vụ thu nhận định danh điện tử tại Công an 30 phường xã; chỉ đạo Công an 30 phường xã đẩy nhanh thu nhận tài khoản định danh điện tử mức 2; huy động toàn thể hệ thống chính trị tham gia tuyên truyền, hướng dẫn người dân kích hoạt định danh điện tử, cài đặt và sử dụng ứng dụng VNeID (đặc biệt là lực lượng đoàn thanh niên, Hội Phụ nữ, lực lượng sinh viên Trường CĐANND 1 được tăng cường hỗ trợ địa phương,...).

- Cấp tài khoản định danh điện tử: trong tháng đã cấp 1056 hồ sơ định danh điện tử; tổng số hồ sơ định danh điện tử được truyền lên Trung ương (tính đến 15/12/2023) là: 511.367 hồ sơ mức 2.

- Kết quả đăng ký kích hoạt định danh điện tử tính đến 14/12/2023: Thường trú (mức 1: 63.402; mức 2: 456.920), tạm trú (mức 1: 7.584, mức 2: 58.548). **Tổng: 586.454 trường hợp (đạt 91.02%)**

6.3. Chuẩn hóa thông tin thuê bao và đăng ký chữ ký số

Công an 30 phường xã phối hợp các nhà mạng thực hiện chuẩn hóa thông tin khách hàng sử dụng thuê bao di động và tư vấn, hướng dẫn dịch vụ ký số từ xa. Kết quả đã chuẩn hóa thông tin thuê bao hơn 400 trường hợp, đăng ký dịch vụ ký số hơn 600 thuê bao.

7. Hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư:

7.1. Kết quả kết nối, chia sẻ thực hiện theo lộ trình đề ra trong Đề án:

+ Triển khai thông tư số 46/2022/TT-BCA ngày 04/11/2022 của Bộ Công an quy định về việc kết nối, chia sẻ và khai thác thông tin giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và hệ thống thông tin khác.

+ Trong tháng 02/2023, Phòng Văn hóa và Thông tin đã tổng hợp danh sách cán

bộ công chức tiếp nhận hồ sơ điện tử của phòng ban chuyên môn và UBND 30 phường xã thành phố Biên Hòa gửi Sở Thông tin và Truyền thông, Trung tâm CNTT truyền thông tỉnh Đồng Nai đề cấu hình chức năng Tra cứu CSDL dân cư trên Hệ thống phần mềm một cửa.

+ Phòng Văn hóa và Thông tin đã Phát hành văn bản số 74/PVHTT ngày 09/02/2023 V/v triển khai tra cứu, khai thác thông tin công dân từ Cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh đề nghị các phòng ban chuyên môn, UBND 30 phường xã thành phố Biên Hòa phối hợp thực hiện

+ Tổng hợp danh sách đăng ký chữ ký số của CBCC thực hiện các dịch vụ công thiết yếu để đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông hỗ trợ cấp chứng thư số.

+ Triển khai, hướng dẫn CBCC thực hiện chức năng Tra cứu CSDL dân cư trên Hệ thống một cửa điện tử tỉnh.

+ Hiện tại hệ thống giải quyết thủ tục hành chính tại bộ phận 1 cửa các cấp đã triển khai thực hiện đồng bộ truy cập, khai thác thông tin dân cư từ hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Đánh giá an ninh an toàn hệ thống: Phối hợp khảo sát, đánh giá đánh giá an toàn thông tin của các phòng, ban, đơn vị trên địa bàn thành phố Biên Hòa; Tham mưu UBND thành phố thẩm định, phê duyệt đề xuất đánh giá an toàn thông tin của các phòng, ban, đơn vị trên địa bàn thành phố Biên Hòa;

- Thống nhất về mặt pháp lý đối với các thông tin được kết nối: thực hiện theo Thông tư số 46/2022/TT-BCA ngày 04/11/2022 của Bộ Công an quy định về việc kết nối, chia sẻ và khai thác thông tin giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và hệ thống thông tin khác.

- Tồn tại, vướng mắc: Không khai thác được thông tin công dân từ CSDLQG về dân cư; Kết quả tra cứu đúng công dân nhưng thông tin bị sai lệch so với CSDLQG về dân cư.

7.2. Kết quả kết nối chia sẻ với các đơn vị ngoài lộ trình Đề án: chưa triển khai thực hiện

7.3. Kết quả làm sạch dữ liệu của các đơn vị ban, ngành:

* Kết quả làm sạch CSDLQG, đảm bảo dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống”: Đảm bảo 100% đã xử lý, chủ động rà soát chỉ tiêu phát sinh xử lý kịp thời.

- Thường xuyên rà soát làm sạch dữ liệu, xử lý các trường hợp phát sinh: thiếu CMND 9 số, không chủ hộ và nhiều hơn chủ hộ, sai lệch thông tin CMND/CCCD vợ chồng, thiếu thông tin, trùng dữ liệu: 100%

- **Thu nhận hồ sơ hủy, xác lập số định danh cá nhân - CCCD:** Trong năm 2023 đã xử lý 3542 hồ sơ hủy định danh.

- Rà soát, cập nhật DC01 mở rộng (phạm nhân): nguồn C10: 142/142 trường hợp (đạt 100%); nguồn V06: 2024/2039 (99.26%)

- Rà soát dữ liệu BHXH: 99.017/99.017 (100%)

- Rà soát làm sạch đối tượng truy nã: 116/118 (98.3%)

- Rà soát, cập nhật thông tin đối tượng SDTPCMT, nghiện, loạn thần, ngáo đá: 562/685 đối tượng, đạt tỉ lệ 82%.

- Sai lệch thông tin

+ Dữ liệu bộ tư pháp và dữ liệu dân: đã xử lý 529/529 (100%) trường hợp.

+ BHXH và dân cư: đã xử lý 15.682/15682 (100%) trường hợp.

+ Thuế và Dân cư: đã xử lý 101.390/101.390 (100%) trường hợp.

- **Cập nhật tin báo, tố giác tội phạm:** Tổng số tin đã tiếp nhận (từ 15/12/2022 đến ngày 14/12/2023): 1211 tin (VNeID: 65 tin). Trong đó: 190 tin ANTT, 424 tin tố giác tội phạm, 597 tin báo tội phạm.

- Cập nhật lịch sử thường trú: 648/650 (99.69%)

* Công an 30 phường xã đã tham mưu Tổ trưởng Tổ Đề án 06 30 phường xã chỉ đạo các ban, ngành, đoàn thể phối hợp cập nhật dữ liệu chuyên ngành và hệ thống thông tin khác:

+ Cập nhật dữ liệu hỗ trợ tiền thuê nhà: 827/868 trường hợp (95.28%)

+ Cập nhật phương tiện giao thông: 3483 trường hợp.

+ Cập nhật người lao động: 3373/3373 trường hợp (100%).

+ Cập nhật dữ liệu người có công: 2457/2808 trường hợp (87.5%)

+ Cập nhật dữ liệu đoàn hội:

- Hội người cao tuổi: 25.733/27.790 trường hợp (92.6%)

- Hội Nông dân: 1681/1819 trường hợp (92.41%)

- Hội CCB: 6478/6760 trường hợp (95.83%)

* Làm sạch dữ liệu tiêm chủng: Trung tâm Y tế thành phố Biên Hòa hiện đang tiếp tục thực hiện việc cập nhật, làm sạch dữ liệu tiêm chủng COVID-19 theo chỉ đạo của Sở Y tế. Bên cạnh đó, công tác tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 hiện đang tạm ngưng do đang chờ đợt phân bổ vắc xin tiếp theo từ Bộ Y tế.

- Tính đến hết ngày 10/11/2023, trên hệ thống tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 ghi nhận trên địa bàn thành phố Biên Hòa:

+ Tổng số mũi tiêm: 2.688.782 mũi; Tổng số mũi tiêm lũy kế: 2.690.203 0 mũi.

+ Số đối tượng đã ký số là 423.186 đối tượng, số mũi tiêm đã ký số là 696.949 mũi.

* Phối hợp sạch thông tin nhà mạng: 5428/5428 trường hợp (100%)

7.4. Kết quả số hoá dữ liệu

* UBND thành phố

- Phòng Tư pháp: Thực hiện văn bản số 1437/BTP-CNTT ngày 25/04/2019 của Bộ Tư pháp về việc hướng dẫn số hoá Sổ hộ tịch. Kết quả thực hiện số hóa dữ liệu hộ tịch giai đoạn 1: 95.000 hồ sơ; giai đoạn 2 (Từ ngày 01/01/2007 – 31/12/2015): 267.378/267.378 hồ sơ (100%). Giai đoạn 3 đang chờ hướng dẫn chỉ đạo thực hiện.

- Số hóa thủ tục hành chính:

+ Các phòng ban: Tổng số hồ sơ cần số hóa 40.855 hồ sơ; số lượng hồ sơ đã số hóa 10.811 hồ sơ, chiếm tỉ lệ 26,46%; số lượng hồ sơ đã số hóa kết quả 424 hồ sơ, chiếm tỉ lệ 1,04%.

+ 30 phường xã: Tổng số hồ sơ cần số hóa 97.743 hồ sơ; số lượng hồ sơ đã số hóa 41.687 hồ sơ, chiếm tỉ lệ 42,65%; số lượng hồ sơ đã số hóa kết quả 32.201 hồ sơ, chiếm tỉ lệ 32,94%.

* **Công an thành phố** triển khai thực hiện số hoá kết quả giải quyết thủ tục hành chính để kết nối, chia sẻ phục vụ cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo Hướng dẫn số 03/HD-V01-TTTCCH

+ Số hóa hồ sơ cư trú theo Kế hoạch số 4259/KH-C06-TTDLDC ngày 29/6/2022, Kết quả tính đến 14/12/2023: đã thực hiện lưu tàng thư 37.695/49.751 hồ sơ (đạt tỷ lệ 75.77%); đã lưu vị trí túi 6.040/158.958 (3.8%).

+ Số hóa hồ sơ xe: chưa được trang bị máy móc, thiết bị thực hiện số hóa.

+ Số hoá hồ sơ PCCC: 705/790 (89.24%)

7.5. Kết quả thực hiện chuẩn hóa dữ liệu: Phối hợp với các đơn vị viễn thông (Viettel, VNPT, Mobifone) thực hiện chuẩn hóa thông tin khách hàng theo số điện thoại (Họ tên, ngày sinh, nơi ĐKKK, ...) tại bộ phận 1 cửa thành phố và 30 phường xã.

7.6. Về mặt hạ tầng, dữ liệu của địa phương: Sử dụng Hệ thống một cửa điện tử tỉnh do Sở Thông tin và Truyền thông triển khai. CSDL, Hệ thống máy chủ đặt tại Trung tâm tích hợp CSDL tỉnh.

Thực hiện thí điểm Trung tâm điều hành đô thị thông minh thành phố Biên Hòa (Trung tâm IOC thành phố Biên Hòa): do Phòng Văn hóa và Thông tin thành phố phối hợp cùng đơn vị Viễn thông Đồng Nai quản lý, vận hành và điều hành Trung tâm IOC thành phố Biên Hòa;

Trên cơ sở kết quả đạt được, UBND thành phố Biên Hòa đã chỉ đạo phòng Văn hóa và Thông tin thành phố thực hiện các thủ tục để đầu tư xây dựng Trung tâm giám sát, điều hành thông minh (IOC) thành phố. Và hiện nay, Phòng Văn hóa và Thông tin thành phố đã lên dự toán kinh phí trình tỉnh, UBND thành phố xem xét phê duyệt.

8. Về bố trí ngân sách, nguồn nhân lực triển khai Đề án

8.1. Về kinh phí

Kết quả phân bổ kinh phí: Đã triển khai văn bản số 5394/STC-TCHCSN ngày 9/9/2022 của Sở Tài chính về việc nhu cầu kinh phí theo chuẩn 1.0 và đề xuất nhu cầu kinh phí triển khai đề án 06.

- Báo cáo 3506/TCKH-NS ngày 07/10/2022 về việc nhu cầu kinh phí triển khai Đề án 06 trên địa bàn thành phố Biên Hòa, gồm kinh phí đầu tư thành phần công nghệ thông tin triển khai Đề án 06: 7.976.000.000 đồng; kinh phí phục vụ triển khai Đề án 06: 1.160.000.000đ.

- Công an thành phố đã triển khai Thông báo số 50/TB-CATP-QLHC ngày 19/7/2023 về việc phân bổ kinh phí của UBND tỉnh Đồng Nai theo quy chuẩn 1.0 và triển khai Đề án 06 của Công an thành phố: 728.000.000đ

8.2. Về nguồn nhân lực

- Trên toàn thành phố Biên Hòa đã thành lập 1 Tổ công tác Đề án 06 cấp huyện, 30 Tổ công tác Đề án 06 cấp xã và 200 Tổ công tác Đề án 06 cấp khu phố, ấp.

- Về nhân lực:

+ Đã bố trí 25 cán bộ thực hiện tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính tại bộ phận 1 cửa Trung tâm hành chính công theo Quyết định 06/QĐ-UBND ngày 06/01/2023 của UBND tỉnh quy định số lượng định suất làm việc tại một cửa.

+ Bố trí 01 cán bộ CNTT của văn phòng hỗ trợ quản lý máy móc thiết bị và hệ thống mạng, kịp thời xử lý các vấn đề thuộc hệ thống 1 cửa.

+ Tại bộ phận một cửa cấp xã: 168 đồng chí, 100% đã được đào tạo trình độ tin học.

- Về trang thiết bị: Công an đã được trang bị 80 thiết bị smartphone + sim PKI;

109 bộ máy tính phục vụ 2 dự án CSDLQGvDC và sản xuất, cấp, quản lý CCCD (được cấp: 41; tự trang bị: 68); 97 USB token.

USB token được trang cấp chưa đáp ứng yêu cầu công tác của 30 phường xã, phục vụ ký số giải quyết hồ sơ TTHC ở địa phương.

* **Tồn tại:** trình độ CNTT cán bộ tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính chưa đảm bảo hướng dẫn người dân thực hiện DVCTT; mặt khác, với khối lượng công việc ở phường xã nhiều nhân lực hiện bố trí không đủ thực hiện, gây áp lực cho địa phương trong thực hiện 2 dự án và Đề án 06.

9. Mô hình điểm Đề án 06

Thực hiện Kế hoạch 106/KHPPH-TCTTW-BCĐ06ĐN ngày 06/7/2023 về triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06 tại tỉnh Đồng Nai, Công an thành phố đã tham mưu Kế hoạch số 13794/KH-TCT06 ngày 07/9/2023 về triển khai thực hiện các Mô hình điểm của Đề án 06 trên địa bàn thành phố Biên Hoà.

Thành phố Biên Hoà triển khai thực hiện 24 Mô hình điểm Đề án 06, trong đó đã triển khai thực hiện 14 Mô hình, còn 10 Mô hình đang chờ triển khai thực hiện khi có hướng dẫn của cấp trên.

* **Công an thành phố:** Thực hiện Kế hoạch số 300/KH-CATP-QLHC ngày 27/10/2023 về việc triển khai thực hiện các Mô hình điểm của Đề án 06 trong lực lượng Công an thành phố Biên Hòa:

- Tập trung triển khai các mô hình quản lý lưu trú bằng ứng dụng ASM: mô hình số 9, 10, 11. Công an thành phố đã cấp 1892 tài khoản cho các cơ sở lưu trú, hướng dẫn thực hiện đăng ký lưu trú qua phần mềm ASM; hướng dẫn cài đặt thiết bị quét mã Qr cho 40/320 cơ sở lưu trú du lịch và 02 cơ sở khám chữa bệnh (Bệnh viện Âu Cơ và Bệnh viện Thánh Tâm). Tiếp tục vận động các cơ sở lưu trú cài đặt thiết bị đọc mã Qr và sử dụng phần mềm ASM để thực hiện thông báo lưu trú.

- Mô hình 16 (Triển khai tại các cơ sở kinh doanh có điều kiện về ANTT) tại 03 cơ sở kinh doanh dịch vụ Chăm đồ (Quang Trung -phường Trảng Dài, Phú Phát Tín – phường Quyết Thắng, 1986-phường Long Bình). Hiệu quả của mô hình: xác định chính xác chủ thẻ CCCD.

- Mô hình 14: triển khai camera AI kiểm soát ra/vào tại Nhà Ga đường sắt. Chưa triển khai

- Mô hình 23: Đảm bảo điều kiện công dân số. Công an thành phố đã chỉ đạo Đội CS. QLHC và Công an 30 phường xã tăng cường công tác thu nhận và kích hoạt tài khoản định danh điện tử. Toàn thành phố đã kích hoạt 586.454 trường hợp (đạt 91.02%).

- Mô hình 29: Triển khai tố giác tội phạm qua ứng dụng VneID. Công an thành phố chỉ đạo Đội ĐTTH chủ trì phối hợp Đội CS. QLHC về TTXH và Công an 30 phường xã yêu cầu tiếp nhận 100% tin báo, tố giác tội phạm, phản ánh kiến nghị tình hình ANTT qua ứng dụng VNeID.

Tham mưu Tổ công tác Đề án 06 thành phố Văn bản số 13760/UBND-TCT06 ngày 07/9/2023 về việc tổ chức tuyên truyền sử dụng tiện ích "Hỗ trợ tin báo, tố giác tội phạm trực tuyến" trên ứng dụng VNeID.

- Mô hình 40: Phân tích tình hình trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn. Chưa thực hiện.

* **Phòng VHTT:**

- Mô hình điểm số 24 Đảm bảo điều kiện công dân số của Đề án 06

Đã tham mưu Văn bản số 15222/UBND-KGVX ngày 02/10/2023 V/v chuẩn bị địa điểm phục vụ chuẩn hóa thông tin cho khách hàng sử dụng thuê bao di động và tư vấn, hướng dẫn dịch vụ ký số từ xa (*Mô hình điểm số 24 Đảm bảo điều kiện công dân số của Đề án 06*); Kế hoạch số 8015/KH-UBND ngày 05/06/2023 về nâng cao chất lượng và hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn thành phố Biên Hòa năm 2023; Kế hoạch 17603/KH-UBND ngày 08/11/2023 về thực hiện chuẩn hóa thông tin cho khách hàng sử dụng thuê bao di động và tư vấn, hướng dẫn dịch vụ ký số từ xa trên địa bàn thành phố Biên Hòa chuẩn bị địa điểm phục vụ chuẩn hóa thông tin cho khách hàng sử dụng thuê bao di động và tư vấn, hướng dẫn dịch vụ ký số từ xa.

- Mô hình số 1: Triển khai 53 dịch vụ công thiết yếu. Đang thực hiện theo lộ trình của Tổ Công tác triển khai Đề án 06 Chính phủ, kết quả:

+ Đã triển khai thực hiện 13/25 TTHC thiết yếu theo Đề án 06 trên DVC quốc gia (12/25 TTHC cấp tỉnh)

+ Đã triển khai 01/28 TTHC thiết yếu theo 422/QĐ-TTg ngày 4/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ trên DVC quốc gia; 03/28 TTHC chưa triển khai thực hiện; 24/28 TTHC thẩm quyền cấp tỉnh.

* **Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội:** Đang tham mưu triển khai thực hiện mô hình số 36 về “Quản lý chương trình an sinh xã hội thông qua VneID”

* **Phòng Y tế:** triển khai thực hiện Mô hình số 6 “Khám chữa bệnh sử dụng CCCD và VneID”: Triển khai Công văn số 693/PYT ngày 10/7/2023 của Phòng Y tế thành phố, thực hiện nội dung 02 mô hình điểm (Đề án 06).

Kết quả triển khai: 100% cơ sở khám chữa bệnh sử dụng thẻ CCCD gắn chip điện tử và ứng dụng VNeID (thay thẻ BHYT là VSSID) trong khám bệnh chữa bệnh. 100% công dân sử dụng thẻ CCCD gắn chip điện tử để khám bệnh chữa bệnh (70% số lượng công nhân sử dụng thẻ CCCD khám chữa bệnh có thông tin bảo hiểm trả về).

* **Tồn tại, khó khăn vướng mắc:**

- Đối với các Mô hình điểm quản lý lưu trú bằng phần mềm ASM (9, 10, 11) và Mô hình tại các cơ sở kinh doanh có điều kiện về ANTT (mô hình 16): chưa thực hiện công tác thống kê số lượt lưu trú qua ứng dụng ASM, các cơ sở chưa được trang bị thiết bị quét mã QR.

- Mô hình 23 và 29: chưa đảm bảo 100% công dân đủ điều kiện đã đăng ký và kích hoạt tài khoản định danh điện tử.

- Mô hình 11: Việc triển khai mô hình điểm thông báo lưu trú bằng phần mềm ASM tại bệnh viện còn gặp khó khăn do chưa phù hợp với thực tiễn do có đặc thù riêng biệt khác với các cơ sở kinh doanh lưu trú như: nhà nghỉ, khách sạn (*Ví dụ: bệnh viện quản lý bệnh nhân, thân nhân theo khoa khám bệnh; phòng bệnh có sức chứa bệnh nhân, thân nhân lớn hơn so với nhà nghỉ, khách sạn; thường xuyên thay đổi phòng ở tùy theo tình trạng sức khỏe, bệnh tình của bệnh nhân*).

- Mô hình 34, 35, 36: công tác số hoá còn chậm, chưa đáp ứng sẵn sàng yêu cầu, kết nối, chia sẻ dữ liệu thực hiện các mô hình điểm.

- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị chưa thực hiện quan tâm công tác triển khai thực hiện kịp thời, phù hợp các mô hình điểm trên địa bàn thành phố, đảm bảo thực hiện đúng lộ trình.

- Nhân lực thực hiện Đề án 06: chưa đảm bảo trình độ CNTT

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ, GIẢI PHÁP

1. Ưu điểm

Tổ công tác Đề án 06 thành phố luôn bám sát nhiệm vụ BCĐ Đề án 06 tỉnh giao và triển khai thực hiện đến cấp xã, đảm bảo các nhiệm vụ Đề án 06 được tổ chức thực hiện nghiêm túc, đảm bảo tiến độ theo lộ trình đề ra. Công tác kiểm tra được quan tâm thực hiện thường xuyên, kịp thời chấn chỉnh việc những tồn tại, hạn chế ngay từ cơ sở.

Xác định vai trò quan trọng của Đề án 06 trong thực hiện chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn thành phố, góp phần đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả xử lý công việc của cán bộ công chức, viên chức, đồng thời tăng cường mối quan hệ phối hợp giữa các phòng, ban, ngành trong việc thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn.

Tỷ lệ thực hiện dịch vụ công trực tuyến năm 2023 tăng so với năm 2022, hoàn thành kết nối với Cổng dịch vụ công Quốc gia, đặc biệt lĩnh vực sản xuất, cấp và quản lý CCCD.

2. Tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc

- Đối với 2 thủ tục liên thông: việc thống kê báo cáo của các đơn vị chưa thống nhất do hệ thống chưa đồng bộ, chậm, thất lạc hồ sơ trên cổng dịch vụ công.

- Phần mềm Egov: Một số thủ tục thành phần hồ sơ còn phức tạp, đề án thì nhiều trang khiến việc người dân, tổ chức ngại scanner (đề án thành lập trường..., hồ sơ thành lập trường còn phải có ý kiến góp ý của các phòng, ban chuyên môn và phải thẩm định); thành phần hồ sơ chỉ cho phép nhận file *.pdf để thực hiện số hóa, gây khó khăn khi người dân sử dụng điện thoại thông minh để nộp hồ sơ.

- Về hệ thống CSDLQGvDC và phần mềm Egov 1 cửa không thực hiện thống kê số liệu hồ sơ dịch vụ công trực tuyến.

- Hệ thống Quản lý lưu trữ điện tử thường xuyên bị lỗi đính kèm file, chức năng “nhận dạng tự động” hoạt động không hiệu quả, cán bộ phải nhập thủ công.

- Tỷ lệ người dân chủ động thực hiện dịch vụ công chưa cao. Nguyên nhân một phần là do thao tác phức tạp, trình độ và điều kiện sử dụng công nghệ thông tin hạn chế.

- Về công tác tuyên truyền: chưa hiệu quả, mang tính hình thức.

- Công tác số hóa hồ sơ còn chậm, chưa đáp ứng sẵn sàng yêu cầu, kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công theo hướng người dân chỉ cung cấp thông tin một lần.

- Cơ sở hạ tầng: chưa được trang bị đầy đủ, thường xuyên hư hỏng.

- Nhân lực thực hiện Đề án 06: chưa đảm bảo trình độ CNTT, không đủ bố trí các mặt công tác của cơ sở.

- Công tác triển khai thực hiện các nhiệm vụ Đề án 06 của các đơn vị: vẫn chưa được quan tâm, chỉ đạo thực hiện đối với 100% lãnh đạo, cán bộ công chức của đơn vị; báo cáo của các đơn vị chưa đúng thời gian, chưa phản ánh đầy đủ nội dung, nhiệm vụ Đề án 06 đã triển khai thực hiện.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

- Hoàn thiện hệ thống thống kê, báo cáo hồ sơ dịch vụ công trực tuyến, đặc biệt là 2 thủ tục liên thông khai sinh và khai tử.

- Hoàn thiện hệ thống Quản lý lưu trữ điện tử, chuyển dữ liệu từ Hệ thống một cửa điện tử qua Hệ thống quản lý lưu trữ điện tử để cán bộ công chức thực hiện hiệu quả công tác số hoá hồ sơ, phục vụ triển khai chia sẻ dữ liệu ngoài ngành (Phòng VHTT thành phố đã tham mưu UBND thành phố ban hành văn bản số 13487/UBND-THNC ngày 31/8/2023 về kiến nghị xử lý các lỗi liên quan Hệ thống Quản lý hồ sơ lưu trữ điện tử)

- Hoàn thiện hệ thống giải quyết thủ tục hành chính trên Cổng dịch vụ công theo hướng đơn giản, dễ hiểu, lấy người dân làm trung tâm.

- Bố trí, bổ sung nguồn nhân lực cho các đơn vị phù hợp, có trình độ CNTT phục vụ thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ của Đề án 06.

- Đề xuất bổ sung, nâng cấp trang thiết bị phục vụ để triển khai thực hiện Đề án 06 như: máy tính, văn phòng phẩm, kinh phí sử dụng dịch vụ Internet hàng tháng để tiếp nhận hồ sơ trực tuyến, hướng dẫn công dân thực hiện....

V. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2024

1. Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các nhiệm vụ của Đề án 06 theo Quyết định 06/CP và Chỉ thị 05.

2. Thủ trưởng các đơn vị phải xác định rõ trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ Đề án 06, theo lĩnh vực, địa bàn phụ trách chủ động triển khai và tham mưu cấp có thẩm quyền các giải pháp, biện pháp triển khai thực hiện, *tránh tư duy xem việc thực hiện Đề án 06 là của riêng ngành Công an.*

3. Tiếp tục tuyên truyền, hướng dẫn người dân đăng ký, kích hoạt định danh điện tử, đảm bảo 100% công dân đủ điều kiện đều được kích hoạt định danh điện tử, sử dụng ứng dụng VNeID.

4. Văn phòng UBND-HĐND thành phố chủ trì, phối hợp với các Phòng, ban ngành tiếp tục kiểm tra, rà soát lại tất cả những bộ thủ tục hành chính, nhất là các quy trình, thủ tục hành chính liên thông. Tăng cường theo dõi, đôn đốc và hỗ trợ các cơ quan, ban ngành thực hiện hiệu quả, nâng cao tỷ lệ DVC trực tuyến và 53 DVC thiết yếu theo Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2023 và Quyết định số 422/QĐ-TTg ngày 04/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

5. Phòng Văn hóa – Thông tin thường xuyên kiểm tra, nâng cấp, hoàn thiện cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thành phố trên cơ sở hợp nhất Cổng dịch vụ công, hệ thống thông tin một cửa điện tử của thành phố; đánh giá nhu cầu, triển khai kết nối và chia sẻ dữ liệu dân cư giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ xác thực, chia sẻ thông tin công dân khi thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến.

Chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan triển khai thực hiện các mô hình điểm của Đề án 06 theo Kế hoạch phối hợp số 106/KHPH-TCTTW-BCĐ06ĐN.

6. Phòng Tài chính – Kế hoạch chủ động phối hợp với các đơn vị rà soát, mua sắm trang thiết bị cơ sở vật chất phục vụ thực hiện Đề án 06, đảm bảo có đủ cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin trong kết nối đồng bộ với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06.

7. Công an thành phố:

- Duy trì công tác làm sạch dữ liệu, đảm bảo dữ liệu công dân luôn “đúng, đủ, sạch, sống” để phục vụ công tác tra cứu, khai thác thông tin cư trú của công dân trong việc tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến.

- Thường xuyên rà soát cấp CCCD (tập trung công dân đủ 14 tuổi, công dân vắng mặt không rõ nơi đến trở về) và thu nhận hồ sơ định danh điện tử mức 2.

- Triển khai thực hiện gửi tin báo, tố giác tội phạm, phản ánh ANTT qua ứng dụng VneID, đảm bảo 100% công dân đến trình báo đủ điều kiện thực hiện gửi phản ánh kiến nghị qua ứng dụng VneID.

- Chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan tập trung tham mưu, xây dựng dự thảo các văn bản về lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh thực hiện Đề án 06 trên địa bàn thành phố.

8. Đẩy nhanh tiến độ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; gắn việc số hóa với việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức, trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính; không yêu cầu người dân, doanh nghiệp cung cấp giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đã được số hóa theo đúng quy định.

9. Phòng Tư pháp chủ trì phối hợp Công an thành phố theo dõi thực hiện cập nhật dữ liệu hộ tịch từ sổ hộ tịch lên hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

10. Các phòng, ban ngành chuyên môn và địa phương tiếp tục làm sạch dữ liệu chuyên ngành: Giáo dục, Y tế, tổ chức Đoàn, Hội, ...; làm sạch dữ liệu người có công của Phòng LĐTBXH theo đúng tiến độ; làm sạch dữ liệu người tham gia BHXH trên địa bàn thành phố.

Trên đây là kết quả tình hình triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn thành phố Biên Hòa năm 2023, Tổ công tác Đề án 06 thành phố báo cáo BCĐ Đề án 06 tỉnh và Công an tỉnh./.

Nơi nhận:

- Văn phòng UBND tỉnh (báo cáo);
- Công an tỉnh (báo cáo);
- Thường trực thành ủy (báo cáo);
- Chủ tịch, các phó CT UBND TP (theo dõi);
- Văn phòng HĐND-UBND thành phố (để theo dõi);
- Các thành viên Tổ công tác Đề án 06 thành phố (theo dõi);
- Các Phòng, ban, ngành thành phố (thực hiện);
- UBND 30 phường xã (thực hiện);
- Lưu: VT, TCT06 (CATP).

TỔ TRƯỞNG



CHỦ TỊCH UBND THÀNH PHỐ
Đỗ Khôi Nguyên